

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày: 02/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Phong

2. Bà Nguyễn Thị Thiên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Ông Lương Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 18/9/2019 đối với bị cáo:

Lương Văn T (tên gọi khác: Không) sinh ngày 11/3/1992. Tại xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn K và bà Trương Thị H hiện trú tại: Thôn N, xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 11/6/2019 – Hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

Anh Vũ Xuân T, trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Xuân D, trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

Anh Đinh Văn C, trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/6/2019 Lương Văn T đi ra nút giao IC14 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thuộc địa phận thôn Đại An, xã An Thịnh, huyện Văn Yên đón xe ô tô khách đi lên thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, mục đích để tìm mua ma túy. Khi đến thị trấn Sa Pa, T xuống xe và đi ra khu vực chợ Sa Pa mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy (Heroine) với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T đi chơi ở thị trấn Sa Pa đến khoảng 14 giờ cùng ngày T bắt xe ô tô khách đi về thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên và vào nhà nghỉ Song Anh ở tổ dân phố số 4, thị trấn Mậu A thuê phòng nghỉ. Tại đây T đã lấy gói ma túy mua ở thị trấn Sa Pa ra sử dụng một ít, số còn lại chia thành 02 gói nhỏ cất vào túi quần đang mặc, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày T ra khỏi nhà nghỉ Song Anh để đi chơi, khi đang đi trên đường thuộc tổ dân phố số 4, thị trấn Mậu A thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Văn Yên kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng có nhiều chữ, số và dòng kẻ khác nhau; 01 gói giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroine); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen, bàn phím nổi, màn hình màu và 01 chiếc quần bò lửng, màu tím than đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 134/GĐMT ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

*“- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn T có tổng khối lượng là: **0,67 gam (Không phải sáu bảy gam).***

*- **0,1 gam** trích từ **0,67 gam** chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại **Heroine**.”*

Tại Cơ quan điều tra Lương Văn T khai nhận: Trước đó, vào khoảng 12 giờ ngày 10/6/2019 khi T đang nghỉ tại nhà nghỉ Song Anh, thì Vũ Xuân T sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố số 4, thị trấn Mậu A gọi điện thoại hỏi mua ma túy, T đồng ý bán và hẹn T1 đến khu vực cổng Trạm y tế thị trấn Mậu A để giao dịch mua bán. Tại nơi hẹn T đã bán cho T1 01 gói ma túy (Heroine) với giá 200.000 đồng. Về nguồn gốc ma túy bán cho T1, Lương Văn T khai mua của Lý Văn C, sinh năm 1988, trú tại thôn Quế Trong, xã Yên Thái, huyện Văn Yên với giá 200.000 đồng tại khu vực phòng trọ phía sau Trường mầm non Sơn Ca, thuộc tổ dân phố số 5, thị trấn Mậu A. Số ma túy này T đã sử dụng một phần, số còn lại bán cho Vũ Xuân T1.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-VY ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, bàn phím nổi, màn hình màu, vỏ máy màu đen. Số IMEI: 351874076144461.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần bò lông màu tím than đã qua sử dụng; Vỏ giấy gói và vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 11/6/2019 tại tổ dân phố số 4, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (Sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Nguyễn Đức Phượng, Nguyễn Công Thi, Nguyễn Xuân Thủy, Đỗ Đức Quý và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Có dán băng dính bên ngoài để bảo quản (bên trong phong bì có 0,57 gam heroine).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai do bản thân nghiện ma túy và thấy bán ma túy thu lợi nhuận cao nên bị cáo đã đi mua ma túy về chia nhỏ cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 10/6/2019 bị cáo đã bán 01 gói ma túy cho Vũ Xuân T1 với giá 200.000đồng. Ngày 11/6/2019 bị cáo đi lên thị trấn Sa Pa, tỉnh Lào Cai mua 0,67gam Heroin với giá 800.000đồng mục đích đem về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy trên thì bị bắt quả tang. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng số: 39/CT-VKS-VY ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên bị cáo đã mua, tàng trữ chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có sức khỏe, có đủ năng lực để nhận thức mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo đều hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người. Nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lao vào con đường nghiện chất ma túy và phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự mình khai ra lần bán ma túy chưa bị Công an phát hiện. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Để giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

[6] Đối với Lý Văn C quá trình điều tra không thừa nhận việc bán ma túy cho Lương Văn T. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C và T đối chất, nhưng ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh C đã bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Lý Văn C.

[7] Đối với người đàn ông ở thị trấn Sa Pa đã bán ma túy cho Lương Văn T, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh, xử lý.

[8] Đối với Vũ Xuân T1: T1 thừa nhận đã mua ma túy của Lương Văn T để sử dụng như T đã khai báo. Căn cứ kết quả điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*”. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đều không có tài sản và không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền bán ma túy cho Vũ Xuân T1 là 200.000đồng của bị cáo Lương Văn T.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, bàn phím nổi, màn hình màu, vỏ máy màu đen. Số IMEI: 351874076144461 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng là công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng gồm:

01 quần bò lửng màu tím than đã qua sử dụng; Vỏ giấy gói và vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 11/6/2019 tại tổ dân phố số 4, thị trấn Mậu a, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (Sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Nguyễn Đức Phụng, Nguyễn Công Thi, Nguyễn Xuân Thủy, Đỗ Đức Quý và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Có dán băng dính bên ngoài để bảo quản (bên trong phong bì có 0,57 gam heroine).

[10] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt và điều luật áp dụng*: Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/6/2019.

3. *Về vật chứng vụ án*: Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền bán ma túy cho Vũ Xuân T1 là 200.000đồng của bị cáo Lương Văn T.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, bàn phím nổi, màn hình màu, vỏ máy màu đen. Số IMEI: 351874076144461.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần bò lông màu tím than đã qua sử dụng; Vỏ giấy gói và vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 11/6/2019 tại tổ dân phố số 4, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (Sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Nguyễn Đức Phượng, Nguyễn Công Thi, Nguyễn Xuân Thủy, Đỗ Đức Quý và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Có dán băng dính bên ngoài để bảo quản (bên trong phong bì có 0,57 gam heroine).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí HSST.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Văn Yên;
- VKSND huyện Văn Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện Văn Yên;
- THA phạt tù (2;)
- Trại giam; Bị cáo;
- Lưu HS – TA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thoảng